

PHỤ LỤC 1

Danh mục ý kiến trả lời của Bộ Nội vụ về quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật hoặc giữa các văn bản quy phạm pháp luật

(Gửi kèm theo Công văn số /BNV-PC ngày tháng năm 2025 của Bộ Nội vụ)

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
1	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh	1. Điều 214, Điều 215 của Bộ Luật lao động năm 2019; khoản 2, Điều 35 Luật An toàn, vệ sinh lao động; điểm h, khoản 14, Điều 2, Nghị định 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ	Nội dung về điều tra tai nạn lao động khi hệ thống thanh tra chuyên ngành (Thanh tra về an toàn, vệ sinh lao động, Thanh tra lao động) không còn do sáp nhập về Thanh tra tỉnh theo Đề án.	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Đây không phải là điểm nghẽn và vẫn thực hiện bình thường; Nội dung này sẽ nghiên cứu khi sửa Nghị định 39/2016/NĐ-CP để đồng bộ.	
		2. Tại khoản 6, Điều 15, Luật Lưu trữ năm 2024 quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu, cụ thể: 6. Căn cứ quy định tại các khoản 2, 3 và 5 Điều này, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quy định danh mục, thời hạn lưu trữ cụ thể đối với hồ sơ, tài liệu hình thành trong quá trình	Việc quy định thời hạn lưu trữ cụ thể đối với hồ sơ, tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức mình.	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Chưa rõ phản ánh, kiến nghị	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
		<p>hoạt động của cơ quan, tổ chức mình</p> <p>3. Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</p>	<p>Về thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 6 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, thay đổi tên gọi, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp mình. - Khoản 5 Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định UBND cấp xã có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập 	<p>Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)</p>	<p>Tại khoản 6 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh: <i>“Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình theo quy định của pháp luật”</i>.</p> <p>Theo quy định của pháp luật chuyên ngành (Luật Xây dựng), tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Chính phủ đã phân cấp người đứng đầu Ủy ban nhân cấp tỉnh (người quyết định đầu tư dự án theo quy định của Luật Xây dựng) có thẩm quyền thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án chuyên</p>	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			<p>thuộc UBND cấp mình.</p> <p>- Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc.</p> <p>- Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng quy định thẩm quyền thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án chuyên ngành (đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh) là người đứng đầu Ủy ban nhân cấp tỉnh.</p>		<p>ngành (đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh).</p> <p>Do đó, việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án chuyên ngành (đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh) sẽ thực hiện theo quy định của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, <i>bảo đảm không trái với quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025</i>, nên không cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.</p> <p>Nội dung này tương tự như đối với thẩm quyền thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sẽ thực hiện theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP (thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành).</p>	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
		4. Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thời hạn nộp báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 và thời hạn nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP đang bị chồng chéo	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	<p>Nhằm tạo thuận lợi không phải thực hiện nhiều thủ tục, dự thảo Nghị định quy định người sử dụng lao động sẽ nộp văn bản báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động nhằm tạo thuận lợi cho người sử dụng lao động (không phải thực hiện nhiều thủ tục) và giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 22/CĐ-TTg. Theo phương án này, dự kiến tối đa giảm thời gian cấp giấy phép lao động từ 36 ngày theo lịch còn tối đa 10 ngày làm việc.</p> <p>Dự thảo Nghị định quy định theo hướng lồng ghép thủ tục báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài và đề nghị cấp giấy phép lao động (khoản 1 Điều 22). Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lao động tiếp nhận hồ sơ, nếu không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài thì trả lời bằng văn bản (khoản 2 Điều 22); trường hợp chấp thuận nhu cầu sử dụng lao</p>	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
					động nước ngoài thì thực hiện luôn cấp giấy phép lao động (người sử dụng lao động không phải thực hiện thủ tục nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động nữa).	
	Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng; Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh	5. Khoản 11 Điều 4 và khoản 3 Điều 20 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Khoản 11 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định nhiệm vụ quyền hạn của Sở là "Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở (nếu có) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở". Tuy nhiên, khoản 3 Điều 20 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP lại quy định thẩm quyền quy định	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	<p>- Tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh <i>quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở</i>.</p> <p>- Tại khoản 11 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền của Sở: "<i>Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở (nếu có) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở</i>".</p> <p>Theo đó, việc quy định Sở có thẩm quyền "<i>Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở (nếu có) phù hợp với</i></p>	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			<p>chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở thuộc về Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Như vậy, quy định về thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp thuộc chi cục thuộc Sở đã có sự chồng chéo, mâu thuẫn ngay trong chính Nghị định số 150/2025/NĐ-CP. Do đó, đề nghị sớm kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2025/NĐ-CP để xử lý nội dung chồng chéo, mâu thuẫn nêu trên.</p>		<p><i>chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở” để bao quát các nhiệm vụ, quyền hạn được UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>Vì vậy, quy định về thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp thuộc chi cục thuộc Sở tại khoản 11 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP không có chồng chéo, mâu thuẫn với quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP về thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, nên không cần phải sửa đổi, bổ sung quy định này tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.</p>	
2	Công ty TNHH Canon Việt Nam	6. Khoản 2, điều 30: luật An toàn vệ sinh lao động và Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật	Khoản 2, điều 30: luật ATVSLĐ và Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động	Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Đây không phải điểm nghẽn vì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
		An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động	về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động Luật thì yêu cầu phải khai báo trong 2 trường hợp: + Khi đưa vào sử dụng và + Không còn sử dụng, thải bỏ các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt thì phải khai báo tới cơ quan chuyên môn. Tuy nhiên, tại Nghị định thì: -Chỉ hướng dẫn trong trường hợp đưa vào sử dụng -Không hướng dẫn trong trường hợp không còn sử dụng, thải bỏ --> Khó khăn: Doanh nghiệp không biết cách khai báo: theo form mẫu nào, gửi tới cơ quan nào, thời hạn bao lâu, mẫu khai báo như thế nào trong trường hợp Không còn sử dụng, thải bỏ các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt thì phải khai báo tới cơ quan chuyên môn. Đề			

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			xuất: Bổ sung hướng dẫn về khai báo trong trường hợp không còn sử dụng, thải bỏ các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động bao gồm: - Cơ quan nhận - Hình thức khai báo - Thời hạn khai báo - Mẫu khai báo			
		7. Điều 4 Nghị định 58/2020/NĐ-CP Quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, nghề nghiệp	Điều 4 Nghị định 58/2020/NĐ-CP: Quy định mức đóng bảo hiểm bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp - Luật An toàn, vệ sinh lao động đã ghi nhận các chế độ, trách nhiệm riêng đối với các ngành nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm --> Việc cào bằng mức đóng 0,5% cho tất cả các ngành nghề là không hợp lý. Do đó cần phải phân loại mức đóng BH bắt buộc cho TNLĐ, BNN theo phân loại lao động Ví dụ, tại Nhật Bản, mức đóng cho	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Hiện nay, điều kiện kinh tế của Việt Nam không thể đưa nhiều mức đóng khác nhau mà chỉ thực hiện đóng một mức.	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			<p>các ngành nghề độc hại, nguy hiểm lên tới hơn 8,8%, tuy nhiên có những ngành lao động nhẹ, nguy cơ xảy ra TNLĐ thấp như sản xuất linh kiện điện tử thì mức đóng là 0,3%. Đề xuất: Phân cấp mức đóng BH bắt buộc cho TNLĐ, BNN nên dựa trên phân loại lao động theo loại 1, 2, 3, 4, 5, 6. Loại 1, 2, 3: mức đóng 0,3% Loại 4: mức đóng 0,7% Loại 5, 6: mức đóng 1%.</p>			
3	Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh	8. Khoản 4 Điều 30 Luật Lưu trữ năm 2011	<p>- Tại khoản 4 Điều 30 Luật Lưu trữ năm 2011 quy định tài liệu lưu trữ thuộc Danh mục tài liệu có đóng dấu chỉ các mức độ mật được sử dụng rộng rãi trong các trường hợp sau đây: “b) Sau 40 năm, kể từ năm công việc kết thúc đối với tài liệu có đóng dấu Mật nhưng chưa được giải Mật; c) Sau 60</p>	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Luật Lưu trữ năm 2011 đã được thay thế bởi Luật Lưu trữ năm 2024 (tại Luật lưu trữ năm 2024 đã bỏ quy định này).	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			<p>năm, kể từ năm công việc kết thúc đối với tài liệu có đóng dấu tối Mật, tuyệt Mật nhưng chưa được giải mật.” Trong khi, tại khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước quy định: “Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước là khoảng thời gian được tính từ ngày xác định độ mật của bí mật nhà nước đến hết thời hạn sau đây: a) 30 năm đối với bí mật nhà nước độ Tuyệt mật; b) 20 năm đối với bí mật nhà nước độ Tối mật; c) 10 năm đối với bí mật nhà nước độ Mật”. Như vậy, thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước giữa Luật Lưu trữ và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước chưa thống nhất dẫn đến vướng mắc trong thực tiễn.</p>			
4	Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên	9. Điểm c khoản 2 Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng; - Khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 1 Điều 7	Tại Điểm c khoản 2 Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng quy định: "Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua, khen thưởng các	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành	Khoản 2 Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng quy định về phạm vi tổ chức thi đua gồm: a) Toàn quốc;	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
		<p>Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 5 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Thông tư quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng</p>	<p>cấp tổ chức". Tại Khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, Điều 5 Thông tư số 01/2024/TT-BNV quy định việc tổ chức, xét tặng hoặc đề nghị xét tặng tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức. Đề nghị xem xét, sửa đổi thống nhất nội dung: Cụm, khối thi đua của tỉnh do Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp tỉnh hay UBND cấp tỉnh tổ chức (quyết định thành lập).</p>	<p>VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)</p>	<p>b) Bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; c) Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức; d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị. “Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức” là một phần trong phạm vi tổ chức thi đua, mục đích để mở rộng phạm vi thi đua, nâng cao trách nhiệm của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp. Còn việc tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh được quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng: “Danh hiệu cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức...”.</p> <p>Nên việc quy định tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức là phù hợp với quy định.</p>	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
5	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng	10. Khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025	Khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền... Tuy nhiên, hiện nay thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thì UBND cấp xã có các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác (trong cơ cấu của phòng chuyên môn có các công chức). Do đó, việc quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền cho công chức cấp xã là	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 đã quy định Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND cùng cấp hoặc công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã là phù hợp, nhằm mở rộng phạm vi, đối tượng ủy quyền, nhất là ở chính quyền cấp xã nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, nhất là các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính.	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			không cần thiết và không phù hợp với mô hình hoạt động ở cấp xã hiện nay.			
6	Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau	11. Khoản 6 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025. - Điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Khoản 6 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm: "Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình; quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình theo quy định của pháp luật.". Điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định các Sở trình UBND tỉnh "Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Khoản 6 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm: "... quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình theo quy định của pháp luật.". Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định UBND cấp tỉnh "Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác" và điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định các Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh "... dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			<p>năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)"; Điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh "Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này theo quy định của pháp luật".</p>		<p>sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)". Điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định UBND cấp tỉnh "a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này theo quy định của pháp luật", bảo đảm không có chồng chéo, mâu thuẫn với thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Nghị định số 150/2025/NĐ-CP, nên không cần phải sửa đổi, bổ sung quy định này tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (các nội dung quy định về đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP là quy định mang tính chất khung, trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành; trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì thực</p>	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
					<p>hiện theo quy định tại Nghị định này).</p> <p>Hiện nay, Bộ Nội vụ đang xây dựng Nghị định quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ) để áp dụng thống nhất, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</p>	
7	Bộ Tư pháp	12. Luật Cán bộ, công chức 2025 và Nghị định 179/2024/NĐ-CP quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.	Hiện nay chưa có văn bản quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức 2025.	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Nội dung quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP không trái với Luật Cán bộ, công chức năm 2025. Do đó, Bộ Nội vụ đề xuất phương án ban hành hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
		13. Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, chỉ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức không quy định về xử lý kỷ luật viên chức.	Xử lý kỷ luật viên chức vẫn theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 71/2023.NĐ-CP, nên tạo ra sự không thống nhất liên quan đến thời hiệu kỷ luật, thẩm quyền, thủ tục,... giữa xử lý kỷ luật cán bộ, công chức với viên chức.	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Hiện nay, Bộ Nội vụ đang chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Chính phủ xây dựng hồ sơ dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi). Sau khi dự luật được Quốc hội thông qua, Bộ Nội vụ sẽ báo cáo, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử lý kỷ luật viên chức.	
8	Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng	14. Tại Phụ lục I, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP	- Tại Phụ lục I, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính quy định về mẫu thể hiện chức vụ và tên của người có thẩm quyền được thể hiện ngắn gọn: Ví dụ: TL. CHỦ TỊCH CHÁNH VĂN PHÒNG/TRƯỞNG PHÒNG Nguyễn Văn A - Tại các Biểu mẫu số 9, 10, 11, 12 của Phụ lục thuộc Công văn số 4168/BNV-CQDP ngày 23/6/2025	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Đây là những vấn đề phát sinh trong quá trình thực thi, không phải điểm nghẽn.	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp TCBM và ĐVHC về mẫu thể hiện chức vụ và tên của người có thẩm quyền được thể hiện như sau: Ví dụ: TL. CHỦ TỊCH CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND /TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ Nguyễn Văn A Quy định thể thức của văn bản hành chính giữa 2 văn bản khác nhau.			
9	Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng	15. Điểm c khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Tại điểm c khoản 1 Điều 12 quy định về chức năng, nhiệm vụ của Phòng cấp xã trình UBND cấp xã: “c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của phòng.”, trong khi đó, tại khoản 1 Điều 21 không có nội dung về “tổ chức bộ máy của phòng”. Như vậy, nội dung này không có sự thống nhất với nhau.	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Việc quy định về tổ chức bộ máy của Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã là liên quan đến cơ cấu số lượng cấp phó của phòng. Tuy nhiên, về vấn đề này, Bộ sẽ có văn bản để hướng dẫn các địa phương thực hiện thống nhất.	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			Để phù hợp với chức năng nhiệm vụ của phòng chuyên môn cấp xã đề xuất bỏ quy định giao UBND cấp xã quy định cơ cấu tổ chức của phòng chuyên môn (vì phòng chuyên môn cấp xã không có tư cách pháp nhân và chức năng, nhiệm vụ đã được quy định rõ tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP).			
10	Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	16. Khoản 1 Điều 24 Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016	Tổ chức huấn luyện, doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện cấp Giấy chứng nhận huấn luyện cho người được huấn luyện thuộc các nhóm 1, 2, 5 và 6 sau khi kiểm tra, sát hạch đạt yêu cầu. Đối với nhóm 6 đề xuất không cấp Giấy chứng nhận huấn luyện mà cấp Thẻ an toàn vệ sinh viên (Do người sử dụng lao động căn cứ vào kết quả của	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Đây không phải nội dung mâu thuẫn, chồng chéo: Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động thì an toàn, vệ sinh viên (nhóm 6) trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải tham dự khóa huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động và được cấp giấy chứng nhận về an toàn, vệ sinh lao động. Hiện nay, theo khoản 11 Điều 1 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			đơn vị huấn luyện để cấp thẻ).		<p>của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thì việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đối với an toàn, vệ sinh viên (nhóm 6) do tổ chức huấn luyện Hạng A tự làm, tự công bố, không phải xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, tức do doanh nghiệp tự cấp giấy chứng nhận cho người học. Trường hợp doanh nghiệp không tự làm, đi thuê tổ chức cung cấp dịch vụ thì do tổ chức dịch vụ cấp.</p> <p>Giấy chứng nhận huấn luyện khác với thẻ an toàn, vệ sinh viên (có nơi sử dụng) người được tổ sản xuất bầu ra hoạt động trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh theo điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.</p>	
11	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi	17. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về quy định cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách	- Theo điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã (trừ hình thức kỷ luật bãi nhiệm) thuộc đối tượng tiếp nhận vào làm công chức cấp xã	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Luật Cán bộ, công chức năm 2025 không còn quy định phân biệt giữa cán bộ, công chức cấp xã và cấp huyện trở lên (cũ). Do đó, việc điều động cán bộ cấp xã sang vị trí việc làm công chức cấp xã được thực	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
		ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.	và phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024): “a) Trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không tính thời gian tập sự, thử việc, nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này), làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị		hiện theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			<p>trí việc làm dự kiến tiếp nhận”. Như vậy, đối với cán bộ cấp xã (nhất là cán bộ giữ chức vụ trong các tổ chức chính trị, xã hội) sẽ không đảm bảo tiêu chuẩn “...làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận” vì thời gian công tác giữ chức vụ của cán bộ thường làm nhiệm vụ liên quan đến tổ chức chính trị, xã hội của mình, không làm nhiệm vụ chuyên môn như đối với công chức cấp xã. - Theo Văn bản số 7765/BNV-CQĐP ngày 02/12/2024 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung liên quan đến cán bộ, công chức cấp xã trả lời Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi, theo đó Bộ Nội vụ trả lời: “... Nghị định số 33 không quy định trường hợp đang là cán bộ cấp xã phải thực hiện quy trình tiếp nhận khi chuyển</p>			

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			<p>sang công chức cấp xã. Theo đó, trường hợp đang là cán bộ cấp xã, khi bố trí làm công chức cấp xã, đề nghị thực hiện quy trình điều động (tương tự như đối với cán bộ từ cấp huyện trở lên theo nguyên tắc quy định tại Điều 26 Luật Cán bộ, công chức) và người được bố trí làm công chức cấp xã phải bảo đảm tiêu chuẩn của chức danh công chức cấp xã dự kiến đảm nhiệm theo quy định của cấp có thẩm quyền”. Tuy nhiên, Điều 26 Luật Cán bộ, công chức áp dụng đối với điều động cán bộ từ cấp huyện trở lên, không quy định đối với cán bộ cấp xã. Đồng thời, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP cũng không quy định cụ thể cán bộ cấp xã được điều động qua công chức cấp xã</p>			

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
		18. Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV và Thông tư số 05/2022/TT-BNV)	Căn cứ pháp lý ban hành các Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố đã được bãi bỏ tại khoản 2 Điều 90 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Căn cứ nội dung phản ánh về căn cứ pháp lý ban hành văn bản là không phải mâu thuẫn, chồng chéo. Đồng thời, Bộ Nội vụ đang chủ trì xây dựng Nghị định quy định về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động ở thôn, tổ dân phố (vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp) để trình Chính phủ ban hành trong tháng 11/2025.	
12	Bộ Ngoại giao	19. Khoản 2 Điều 19 và khoản 3 Điều 20 Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và điểm a, khoản 2, Điều 24 Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 quy định	Chồng lấn thẩm quyền giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở.	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Quy định tại khoản 2 Điều 19 và khoản 3 Điều 20 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP với phạm vi khác nhau. Theo đó, nếu pháp luật chuyên ngành có quy định Chủ tịch UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở thì áp dụng theo pháp luật chuyên ngành; nếu không có quy định thì thẩm quyền thuộc UBND tỉnh. Điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
		về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.			công lập thuộc sở theo quy định của pháp luật (nếu pháp luật có quy định).	
13	Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh	20. Khoản 11 Điều 4, Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Khoản 11 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở: “Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở (nếu có) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở.” - Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định Chủ tịch UBND tỉnh: “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở theo quy định của pháp luật chuyên ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở”. Hai quy định nêu trên không rõ ràng về thẩm quyền, cụ thể: (i)	Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	<p>- Tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh <i>quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở.</i></p> <p>- Tại khoản 11 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền của Sở: “<i>Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở (nếu có) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở.</i>”.</p> <p>Theo đó, việc quy định Sở có thẩm quyền “<i>Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở (nếu có) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở</i>” để bao quát các nhiệm vụ,</p>	

TT	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp rà soát, phản ánh	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	Ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung rà soát, phản ánh	Ghi chú
			<p>Cùng một nội dung là chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục, nhưng được giao cho cả Sở và Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện mà không có sự phân định rõ ràng về phạm vi, nội dung và hình thức văn bản; (ii) Không xác định rõ ràng thẩm quyền của Sở trong việc “quy định cụ thể” được hiểu như thế nào gây khó khăn cho địa phương khi triển khai thực hiện.</p>		<p><i>quyền hạn được UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>Vì vậy, quy định về thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp thuộc chi cục thuộc Sở tại khoản 11 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP không có chồng chéo, mâu thuẫn với quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP về thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, nên không cần phải sửa đổi, bổ sung quy định này tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.</p>	